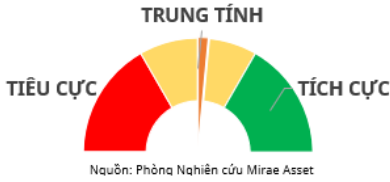


21 Tháng 04, 2025

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,207.07	-1.0	-8.7	2.7
HNX	211.47	-0.8	-14.0	-4.2
UPCOM	90.90	-0.4	-8.5	4.3
MSCI EM	1,068.59	0.1	-5.6	6.4
NIKKEI	34,279.92	-1.3	-9.0	-7.5
HANG SENG	21,395.14	1.6	-9.7	29.6
KOSPI	2,488.42	0.2	-5.9	-4.0
FTSE	8,275.66	0.0	-4.3	3.1
S&P 500	5,282.70	0.1	-6.8	6.4
NASDAQ	16,286.45	-0.1	-8.4	6.6

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.5	1.6	12.9
Indonesia	15.0	1.8	12.5
Philippines	10.9	1.3	12.1
Malaysia	14.1	1.4	9.9
Thái Lan	15.2	1.1	6.9

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	2.4	0	9	26
TPCP 10 năm	3.0	0	8	23

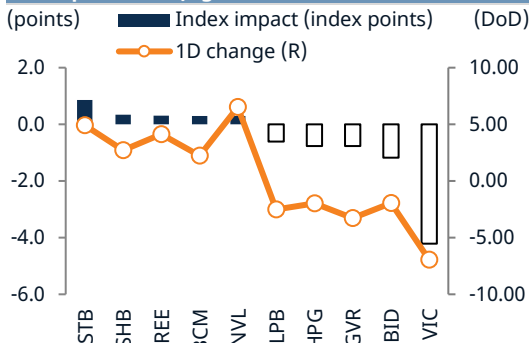
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	25,888	-0.1	1.2	1.8
US\$/KRW	1,417.1	-0.4	-3.3	2.7
US\$/JPY	140.66	-1.1	-5.8	-9.2
US\$/EUR	0.8660	-1.3	-6.3	-7.7
US\$/GBP	0.7462	-0.8	-3.6	-7.8
US\$/SGD	1.3028	-0.6	-2.5	-4.4

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	720	794	551
HNX	23	45	34
UPCOM	25	27	26

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Tín hiệu tích cực từ khối ngoại

Sau thời gian giảm co đầu phiên, VN-Index dần lùi về dưới mốc tham chiếu, sắc đỏ chiếm ưu thế trên toàn thị trường. Áp lực bán lan rộng khiến VN-Index có thời điểm mất gần 20 điểm. Tuy nhiên, lực cầu từ vùng 1.200 điểm đã giúp chỉ số thu hẹp phần nào đà giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 12,05 điểm (tương đương 0,99%) dừng ở mức 1.207 điểm. Tổng khối lượng khớp lệnh trên HSX đạt 819 triệu cổ phiếu, giảm hơn 21% so với phiên trước và đạt 17.396 tỷ đồng về giá trị.

Với diễn biến suy yếu của thị trường, nhiều nhóm ngành chìm trong sắc đỏ, đồng thời số lượng cổ phiếu giảm cũng chiếm phần lớn trên thị trường với 339 mã giảm và 181 mã tăng ở sàn HSX. Trong đó, áp lực bán mạnh đến từ nhóm chứng khoán với nhiều mã giảm sâu như HCM, BSI, VDS, BVS, ... Ngoài ra, nhóm bất động sản, bán lẻ, kho bãi- vận tải, vật liệu xây dựng, ... cũng ghi nhận diễn biến tiêu cực, góp phần kéo lùi chỉ số. Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu nhóm ngành riêng lẻ đóng góp sắc xanh cho thị trường như STB, SHB, REE, NVL, BCM, ...

Đáng chú ý, NVL có phiên giao dịch tăng trần đưa cổ phiếu về lại mệnh giá kèm khối lượng cao nhất trong 2 tuần gần đây với hơn 24 triệu cổ phiếu.

Khối ngoại tạo điểm sáng khi tiếp tục mua ròng trong phiên với tổng giá trị hơn 172 tỷ đồng, tập trung mua ròng ở các mã như FPT (+156 tỷ đồng), VIC (+152 tỷ đồng), SHB (+65 tỷ đồng), ... Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng ở các mã như HCM (-135 tỷ đồng), TPB (-55 tỷ đồng), VNM (-40 tỷ đồng), ...

Mặc dù phiên giao dịch giảm điểm thế nhưng điểm số kỹ thuật của chúng tôi lại tăng từ mức -2 điểm về mức 0 điểm và vẫn giữ trạng thái đánh giá trong ngắn hạn là TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index ở mức 13,5x.

Hoàng Oanh, Analyst, 84-8-39102222, oanh.h@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	0	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	3	TRUNG TÍNH
Kospi	5	KHẢ QUAN
Nikkei 225	4	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (21/04/2025)	1.207	Kháng cự 1 1.270
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Giảm	Kháng cự 2 1.300
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1 1.230
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2 1.200

VN-Index thu hẹp đà giảm khi tiến gần về ngưỡng hỗ trợ 1.200 điểm.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

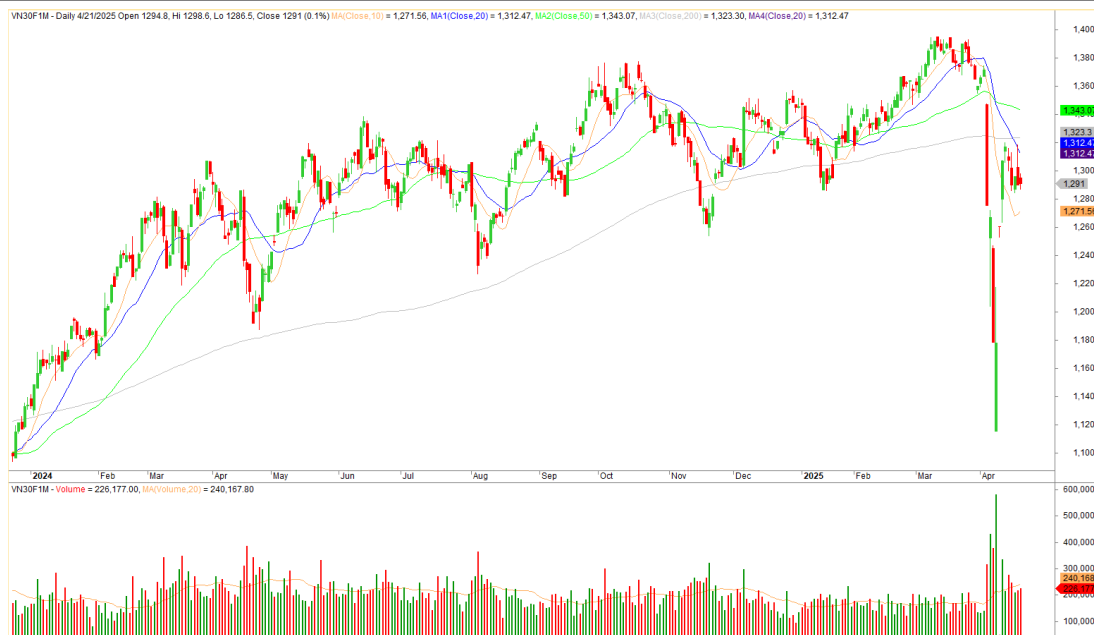
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (21/04/2025)	1.291	Kháng cự 1	1.320
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.360
VN30 - đóng cửa	1.294	Hỗ trợ 1	1.260
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-3,29	Hỗ trợ 2	1.230

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	1	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH

VN30F1M tăng điểm trong phiên, điểm kỹ thuật ngắn hạn ở mức 2 điểm (TRUNG TÍNH).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
GEX	Điện	27,300	16,653,430	97	6	Top sức mạnh ngành
SHB	Ngân hàng	13,200	67,276,368	97	5	
SBT	Thực phẩm	16,900	2,895,820	82	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
STB	40.45	21,158,216	7	KHẢ QUAN	76,257	7.6	1.4	856
VSC	18.25	2,181,600	7	KHẢ QUAN	5,466	15.1	1.2	40
NTP	68	528,805	7	KHẢ QUAN	9,692	13.2	2.6	36
GEX	27.3	16,653,430	6	KHẢ QUAN	23,462	14.3	1.7	455
LPB	33.05	3,641,895	6	KHẢ QUAN	98,730	10.0	2.2	120
CTD	77.8	1,407,040	6	KHẢ QUAN	7,775	20.9	0.9	109
SHB	13.2	67,276,368	5	KHẢ QUAN	53,661	5.7	0.9	888
TPB	13.55	19,096,820	5	KHẢ QUAN	35,799	5.9	1.0	259
POW	12.1	11,448,785	5	KHẢ QUAN	28,337	22.6	0.9	139
PVS	26.9	4,977,195	5	KHẢ QUAN	12,857	12.0	0.9	134
NVL	10.3	11,499,155	5	KHẢ QUAN	20,086	#N/A N/A	0.5	118
EVF	9.31	9,636,600	5	KHẢ QUAN	7,081	11.1	0.8	90
HHV	11.9	6,676,405	5	KHẢ QUAN	5,144	12.0	0.5	79
REE	68.2	920,625	5	KHẢ QUAN	32,123	16.1	1.7	63
SBT	16.9	2,895,820	5	KHẢ QUAN	13,766	20.3	1.4	49
DPG	51	919,325	5	KHẢ QUAN	3,213	14.4	1.6	47
DDV	20.1	2,295,810	5	KHẢ QUAN	2,937	17.4	1.7	46
FPT	111.7	9,444,120	4	KHẢ QUAN	164,318	20.8	5.5	1,055
MBB	22.95	32,679,850	4	KHẢ QUAN	140,047	6.2	1.2	750
VND	15.35	24,821,830	4	KHẢ QUAN	23,367	15.0	1.2	381
VCG	22	11,132,975	4	KHẢ QUAN	13,169	14.4	1.6	245
SHS	14.5	15,548,120	4	KHẢ QUAN	11,791	11.6	1.1	225
DGC	87.1	2,482,390	4	KHẢ QUAN	33,079	11.8	2.5	216
EIB	18.8	10,475,455	4	KHẢ QUAN	35,019	10.5	1.4	197
PNJ	69.5	1,663,425	4	KHẢ QUAN	23,484	11.1	2.1	116
GMD	47.7	2,348,325	4	KHẢ QUAN	20,043	12.9	1.6	112
CEO	12.5	7,823,855	4	KHẢ QUAN	6,755	35.5	1.1	98
FRT	151	579,050	4	KHẢ QUAN	20,573	64.8	10.8	87
DPM	33	2,536,185	4	KHẢ QUAN	12,914	26.9	1.2	84
DCM	31	2,517,460	4	KHẢ QUAN	16,411	12.9	1.6	78
HHS	11.15	6,522,555	4	KHẢ QUAN	4,103	11.2	0.9	73

ORS	7.73	8,901,140	4	KHẢ QUAN	2,597	6.4	0.7	69
HDG	22.5	2,466,240	4	KHẢ QUAN	7,567	13.1	1.2	55
CTR	82.6	636,565	4	KHẢ QUAN	9,448	17.6	5.1	53
MSR	16.3	2,441,245	4	KHẢ QUAN	17,916	#N/A N/A	1.3	40
QNS	44.9	812,060	4	KHẢ QUAN	16,507	5.8	1.4	36
VEA	38.4	890,880	4	KHẢ QUAN	51,026	6.9	2.0	34
DBC	27.25	8,051,625	3	TRUNG TÍNH	9,120	9.8	1.3	219
HPG	24.95	35,126,828	2	TRUNG TÍNH	159,586	13.3	1.4	876
VIX	12.5	47,551,492	2	TRUNG TÍNH	18,231	19.6	1.1	594
TCB	25.75	22,179,280	2	TRUNG TÍNH	181,920	8.4	1.3	571
MWG	55.6	9,157,440	2	TRUNG TÍNH	81,259	21.8	2.9	509
ACB	24.1	17,994,996	2	TRUNG TÍNH	107,646	6.4	1.3	434
VRE	20.4	17,590,970	2	TRUNG TÍNH	46,355	11.3	1.1	359
CTG	37.25	9,529,840	2	TRUNG TÍNH	200,032	7.9	1.4	355
VNM	56.7	5,734,515	2	TRUNG TÍNH	118,500	14.1	3.7	325
HDB	20.4	11,641,495	2	TRUNG TÍNH	71,299	5.6	1.3	237
DXG	14.3	14,272,305	2	TRUNG TÍNH	12,453	41.8	1.0	204
VIB	18.35	10,585,670	2	TRUNG TÍNH	54,667	7.7	1.3	194
TCH	16.95	9,768,770	2	TRUNG TÍNH	11,326	11.6	1.2	166
HAH	59.3	2,742,880	2	TRUNG TÍNH	7,703	11.7	2.2	163
MBS	26.3	5,206,645	2	TRUNG TÍNH	15,064	17.4	2.2	137
BID	35.25	3,560,680	2	TRUNG TÍNH	247,503	9.7	1.7	126
HVN	30.5	3,718,025	2	TRUNG TÍNH	67,539	8.9	#N/A N/A	113
SAB	47.1	1,805,575	2	TRUNG TÍNH	60,409	14.0	2.6	85
VJC	84	667,380	2	TRUNG TÍNH	45,495	31.9	2.7	56
PVT	21.2	2,365,680	2	TRUNG TÍNH	7,547	6.9	1.0	50
CTS	32.3	1,543,155	2	TRUNG TÍNH	4,804	20.8	2.1	50
PLX	33.8	1,464,210	2	TRUNG TÍNH	42,946	14.9	1.7	49
BMP	133.9	355,545	2	TRUNG TÍNH	10,961	11.1	4.1	48
VGC	40	1,011,910	2	TRUNG TÍNH	17,934	14.7	2.2	40
PC1	21.2	1,809,400	2	TRUNG TÍNH	7,582	18.0	1.4	38
IJC	11.55	2,956,330	2	TRUNG TÍNH	4,363	12.7	0.8	34
PAN	23.2	1,439,605	2	TRUNG TÍNH	4,846	8.0	1.0	33
SSI	22.9	30,878,550	0	TRUNG TÍNH	44,927	15.1	1.7	707
VHM	55	12,713,945	0	TRUNG TÍNH	225,908	7.5	1.1	699
VCI	35.7	10,812,745	0	TRUNG TÍNH	25,636	82.0	2.0	386
MSN	58.1	6,418,920	0	TRUNG TÍNH	83,568	43.1	2.8	373
VPB	16.7	21,660,470	0	TRUNG TÍNH	132,497	8.4	0.9	362
VCB	58.2	3,923,690	0	TRUNG TÍNH	486,300	14.4	2.5	228
DIG	15.25	13,178,515	0	TRUNG TÍNH	9,300	81.2	1.2	201
PDR	16.4	8,157,030	0	TRUNG TÍNH	14,319	89.6	1.3	134
CII	11.9	8,734,280	0	TRUNG TÍNH	6,521	16.4	0.6	104
KDH	27	3,673,420	0	TRUNG TÍNH	27,301	34.2	1.6	99
NKG	11.85	7,684,360	0	TRUNG TÍNH	5,304	8.8	0.7	91
HAG	12	7,341,910	0	TRUNG TÍNH	12,689	11.3	1.5	88
IDC	36.2	2,291,495	0	TRUNG TÍNH	11,946	6.0	2.1	83
PVD	17.8	4,561,160	0	TRUNG TÍNH	9,895	14.4	0.6	81
SZC	29.9	2,150,160	0	TRUNG TÍNH	5,382	14.4	1.7	64

GAS	58.1	1,102,000	0	TRUNG TÍNH	136,109	13.2	2.3	64
VHC	47	1,072,180	0	TRUNG TÍNH	10,549	8.4	1.2	50
DPR	36.5	1,324,040	0	TRUNG TÍNH	3,171	12.1	1.3	48
TCM	29	1,528,400	0	TRUNG TÍNH	2,954	11.4	1.3	44
DGW	31.7	1,332,440	0	TRUNG TÍNH	6,948	15.6	2.3	42
ACV	87.8	480,290	0	TRUNG TÍNH	191,136	18.3	3.2	42
CSV	31.3	1,182,305	0	TRUNG TÍNH	3,459	14.5	2.3	37
VIC	61.5	9,819,980	-2	TRUNG TÍNH	235,155	19.2	1.7	604
KBC	21.8	10,150,105	-2	TRUNG TÍNH	16,734	39.3	0.9	221
HDC	22.45	5,629,925	-2	TRUNG TÍNH	4,004	61.6	1.8	126
GVR	23.7	4,081,275	-2	TRUNG TÍNH	94,800	22.5	1.8	97
BSR	15.7	3,189,415	-2	TRUNG TÍNH	48,678	77.7	0.9	50
PHR	43.9	958,535	-2	TRUNG TÍNH	5,948	13.8	1.6	42
BCM	55.2	669,205	-2	TRUNG TÍNH	57,132	26.1	2.9	37
BCG	3	10,918,490	-2	TRUNG TÍNH	2,641	5.7	0.3	33
HCM	24.4	14,392,665	-4	TIÊU CỰC	17,567	17.5	1.7	351
NLG	27.65	3,524,635	-4	TIÊU CỰC	10,647	21.8	1.1	97
BSI	46.55	1,408,660	-4	TIÊU CỰC	10,383	26.2	2.1	66
FTS	37.6	4,524,320	-5	TIÊU CỰC	11,503	20.1	2.8	170
HSG	13.3	6,487,825	-6	TIÊU CỰC	8,259	14.2	0.7	86

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Thông tin cập nhật

Trung Quốc cảnh báo trả đũa các quốc gia hưởng ứng lời kêu gọi cô lập Bắc Kinh của Mỹ

Trong một động thái leo thang căng thẳng thương mại toàn cầu, Trung Quốc vừa cảnh báo sẽ trả đũa bất kỳ quốc gia nào hợp tác với Mỹ theo cách gây tổn hại đến lợi ích của Bắc Kinh. Tuyên bố này xuất hiện khi cuộc chiến thương mại giữa hai gã khổng lồ kinh tế đang có nguy cơ lan rộng ra toàn cầu.

"Trung Quốc kiên quyết phản đối bất kỳ bên nào đạt được thỏa thuận mà gây tổn hại đến lợi ích của Trung Quốc. Nếu điều này xảy ra, Trung Quốc sẽ không chấp nhận và sẽ kiên quyết áp dụng các biện pháp trả đũa tương ứng", Bộ Thương mại Trung Quốc tuyên bố.

Lời cảnh báo này được đưa ra trong bối cảnh chính quyền Trump được cho là đang lên kế hoạch sử dụng đòn bẩy thuế quan để gây áp lực buộc các đối tác của Mỹ hạn chế quan hệ với Trung Quốc. Đầu tháng này, Trump đã tạm hoãn việc tăng thuế đối ứng đối với nhiều quốc gia trong 90 ngày, nhưng lại nâng mức thuế đối với hàng hóa Trung Quốc lên mức cao kỷ lục 145%.

Bên cạnh đó, Bắc Kinh còn cảnh báo về viễn cảnh thương mại quốc tế quay trở lại thời kỳ "luật rừng" - một hệ quả mà theo họ sẽ gây tổn hại đến tất cả các quốc gia. Trong tuyên bố của mình, Trung Quốc cố gắng định vị mình như một quốc gia ủng hộ hợp tác đa phương và "bảo vệ công bằng và công lý quốc tế", đồng thời mô tả các hành động của Mỹ là "lạm dụng thuế quan" và "bắt nạt đơn phương".

Trong tháng này, họ đã đáp trả thuế quan của Mỹ bằng việc áp mức thuế 125% lên hàng nhập khẩu từ Mỹ. Thêm vào đó, Bắc Kinh còn hạn chế xuất khẩu các khoáng sản chiến lược và đưa nhiều công ty Mỹ, chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ, vào danh sách đen.

Nguồn: vietstock.vn

Đồng USD đánh mất niềm tin từ đồng minh Mỹ, giảm xuống mức đáy 3 năm

Đồng USD đang phải đối mặt với áp lực bán gia tăng trên thị trường tiền tệ khi cuộc chiến thuế quan của Tổng thống Donald Trump cùng thái độ không mặn mà với hợp tác quốc tế đang làm suy giảm niềm tin vào đồng tiền này.

Chỉ số đồng USD, thước đo sức mạnh đồng bạc xanh so với đồng Yên, Euro và các đồng tiền chính khác, đã giảm xuống dưới ngưỡng 100 điểm vào ngày 17/04 - một mốc quan trọng đáng chú ý. Đồng tiền này đã sụt giảm khoảng 10% kể từ khi Trump nhậm chức cách đây gần ba tháng và hiện đang ở mức thấp nhất kể từ tháng 4/2022. Trong khi đó, đồng bạc xanh cũng chạm mức khoảng 141 Yên, giảm 14 Yên chỉ trong vòng 3 tháng.

Cựu Bộ trưởng Tài chính Mỹ Larry Summers cũng chỉ ra rằng thị trường Mỹ đã giờ diễn biến như "các thị trường mới nổi" - nơi cổ phiếu, trái phiếu và tiền tệ đều giảm đồng thời, thay vì hiện tượng giá cổ phiếu giảm dẫn đến giá trái phiếu tăng.

Trong bối cảnh hệ thống tiền tệ toàn cầu tập trung vào đồng USD đang đến ngã ba đường, Nhật Bản cũng phải điều chỉnh chiến lược. Nhật Bản từng là quốc gia sử dụng nhiều nhất chương trình hoán đổi tiền tệ của Fed trong thời kỳ đại dịch, giúp xoa dịu nỗi lo lắng giữa các ngân hàng trong nước về việc tiếp cận đồng USD. Nhật Bản hiện vẫn là quốc gia nước ngoài nắm giữ nợ chính phủ Mỹ lớn nhất.

Nguồn: vietstock.vn

NHNN hút ròng gần 8.400 tỷ đồng trong tuần qua

Trong tuần 14/4-18/4, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cho các thành viên vay tổng cộng 63.679 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn lên tới hơn 72.035 tỷ đồng.

Trên kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch khi nhà điều hành đã ngừng phát hành tín phiếu từ ngày 5/3. Tổng cộng trong tuần qua (từ 14/4-18/4), NHNN đã hút ròng 8.356 tỷ đồng khi lượng lớn giấy tờ có giá đáo hạn.

Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất kỳ hạn qua đêm không biến động quá mạnh, bắt đầu ở mức 4,06% vào phiên đầu tuần (ngày 14/4), giảm xuống 4,02% trong phiên sau đó, trước khi phục hồi lên 4,07% tại ngày 17/4.

Trong khi đó, lãi suất các kỳ hạn từ một tuần tới ba tháng tại phiên 17/4 hiện dao động từ 4,21% - 4,73%, giảm so với phiên đầu tuần (trừ kỳ hạn hai tuần và một tháng). Từ đầu tháng 3 đến nay, mức lãi suất qua đêm chỉ dao động trong khoảng 3,5% - 4,8%. Điều này phản ánh phần nào thanh khoản vẫn đang ở mức ổn định.

Nguồn: vietnambiz.vn

LPB: Đạt 3,175 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong quý 1

Trong quý này, thu nhập lãi thuần của LPBank giảm nhẹ 5% so với cùng kỳ, xuống còn 3,282 tỷ đồng. Ngược lại, thu nhập ngoài lãi tăng mạnh 39%, đạt 1,406 tỷ đồng.

Đồng thời, chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng lần lượt giảm 4% và 8%, xuống còn 1,314 tỷ đồng và 198 tỷ đồng.

Nhờ đó, lợi nhuận trước thuế quý 1 vẫn tăng 10%, đạt 3,175 tỷ đồng. Theo LPBank, kết quả này có được nhờ lãi thuần từ hoạt động khác tăng đột biến, gấp 16.1 lần cùng kỳ lên 448 tỷ đồng. Ngoài ra, Ngân hàng đẩy mạnh kiểm soát chất lượng tín dụng, tinh gọn tổ chức và chuyển đổi số, qua đó tiết giảm chi phí vận hành và trích lập dự phòng.

Tính đến cuối quý 1/2025, tổng tài sản của LPBank đạt gần 500 ngàn tỷ đồng, giảm nhẹ 2% so với đầu năm. Sự điều chỉnh chủ yếu đến từ việc giảm tiền gửi tại NHNN (giảm 82%) và cho vay tổ chức tín dụng khác (giảm 93%).

Chiều ngược lại, hoạt động cho vay khách hàng tiếp tục tăng trưởng với dư nợ đạt hơn 352 ngàn tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm.

Nguồn: vietstock.vn

HCM: Lãi sau thuế quý 1 giảm 18%

Trong quý đầu năm, mảng môi giới chứng khoán ghi nhận doanh thu hơn 164 tỷ đồng, giảm 23% so với cùng kỳ. Về hoạt động cho vay, lãi các khoản cho vay và phải thu đạt 523 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ năm 2024. Dư nợ cho vay ký quỹ tại thời điểm cuối quý 1 đạt gần 20,390 tỷ đồng, giảm nhẹ so với mức 20,428 tỷ đồng thời điểm đầu năm.

Về hoạt động tự doanh, doanh thu thuần quý 1 đạt 111 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân do lãi từ tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm 18% còn gần 250 tỷ đồng.

Ở phần chi phí, chi phí môi giới và chi phí dự phòng tài sản tài chính/xử lý tổn thất phải thu khó đòi/chi phí tài chính là hai khoản nổi bật nhất. Trong đó, chi phí môi giới chiếm gần 135 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ. Chi phí dự phòng tài sản tài chính/xử lý tổn thất phải thu khó đòi/chi phí tài chính gấp gần 3 lần cùng kỳ, chiếm trên 300 tỷ đồng.

Mảng tư vấn tích cực với doanh thu gần 59 tỷ đồng, gấp hơn 57.5 lần cùng kỳ.

Khấu trừ chi phí, Chứng khoán HSC ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý 1/2025 đạt 283 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2024. Lãi sau thuế gần 227 tỷ đồng, cũng giảm 18%.

MSB: Lợi nhuận quý 1 đạt 1,630 tỷ đồng

MSB đặt mục tiêu tổng tài sản đến cuối năm 2025 đạt 350,000 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm. Tổng huy động thị trường 1 và trái phiếu huy động vốn đạt 202,000 tỷ đồng, tăng 15%. Tổng dư nợ (bao gồm cho vay tổ chức kinh tế và cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) đạt 212,000 tỷ đồng, tăng 20%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.

Ngân hàng dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 8,000 tỷ đồng, tăng 16% so với kết quả 2024.

Thông tin tại Đại hội, ông Nguyễn Hoàng Linh - Tổng Giám đốc MSB cho biết, đến hết quý 1, tổng tài sản của ngân hàng đạt 314,000 tỷ đồng. Cho vay khách hàng đạt 192,000 tỷ đồng, tăng 8.92% so với đầu năm. Tiền gửi khách hàng đạt 163,000 tỷ đồng, tăng 6%. Tỷ lệ CASA cuối quý 1 đạt 24%.

Tỷ lệ ROA quý 1 đạt 1.82%, tăng nhẹ so với mức 1.79% cuối 2024. Tỷ lệ ROE đạt 15.54%, tăng từ mức 14.94% cuối 2024. NIM bình quân của Ngân hàng đạt 3.5%. Thu nhập ngoài lãi chiếm 23% tổng thu nhập.

Lợi nhuận trước thuế quý 1 của MSB đạt 1,630 tỷ đồng, tăng so với mức 1,530 tỷ đồng cùng kỳ năm 2024.

Năm 2024, MSB thu được gần 6,904 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Sau khi trích lập các quỹ và đóng thuế, Ngân hàng còn 4,414 tỷ đồng. MSB dự kiến phát hành thêm tối đa 520 triệu cp cho cổ đông hiện hữu để chia cổ tức. Tỷ lệ phát hành là 20% (100 cp nhận thêm 20 cp mới).

Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của MSB sẽ tăng từ mức 26,000 tỷ đồng lên 31,200 tỷ đồng.

Nguồn: vietstock.vn

KSB: Muốn đầu tư hơn 4.2 ngàn tỷ mở rộng khu công nghiệp Đất Cuốc

CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (HOSE: KSB) ngày 04/04 công bố Nghị quyết HĐQT về việc thông qua chủ trương thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN) Đất Cuốc mở rộng tại xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Mục tiêu dự án là đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Đất Cuốc mở rộng để cho thuê lại, xây dựng nhà xưởng xây sẵn để cho thuê lại. Quy mô dự án mở rộng 310.4ha, sau mở rộng là 523.2ha. Vốn đầu tư 4,212 tỷ đồng; trong đó vốn tự có để thực hiện dự án hơn 1,263 tỷ đồng; còn lại 2,948 tỷ đồng từ vay ngân hàng và huy động khác.

Thời gian hoạt động của dự án theo giai đoạn hiện hữu còn lại 31 năm. Tiến độ thực hiện dự án chia 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 quy mô gần 127.7ha, thực hiện thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng từ quý 1/2025 đến quý 4/2025; khởi công xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng từ quý 2/2026. Giai đoạn 2 quy mô hơn 182.7ha, thực hiện thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng từ quý 1/2026 đến quý 3/2026; xây dựng công trình và hoàn thành đưa vào sử dụng từ quý 3/2027.

Nguồn: vietstock.vn

SHB: Lãi gần 4,400 tỷ đồng quý 1, đạt 30% kế hoạch năm, dự kiến tổng tỷ lệ cổ tức 2024-2025 là 36%

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 1/2025 với những dấu ấn tăng trưởng đầy ấn tượng, tiếp tục khẳng định sức bật nội tại mạnh mẽ với chiến lược phát triển được hoạch định đúng hướng, bài bản.

Tính đến ngày 31/3/2025, tổng tài sản hợp nhất của SHB đạt 790,742 tỷ đồng, tăng 6% so với cuối năm 2024, dư nợ cấp tín dụng đạt 575,777 tỷ đồng, tăng 7%.

Kết thúc quý 1/2025, lợi nhuận trước thuế của SHB đạt gần 4,400 tỷ đồng, đạt 30% kế hoạch cả năm 2025. Bước tăng trưởng này cho thấy năng lực nội tại vững chắc của SHB, và nền tảng thuận lợi cho các mục tiêu tăng trưởng bứt phá trong năm 2025. Trong nhiều năm, SHB thuộc TOP 5 ngân hàng đóng góp ngân sách lớn nhất.

Với cam kết là mang lại giá trị tốt nhất cho cổ đông, SHB tiếp tục duy trì chính sách cổ tức ổn định, minh bạch. Ngân hàng dự kiến chi trả cổ tức năm 2024 ở mức 18%, trong đó 5% bằng tiền mặt và 13% bằng cổ phiếu, đồng thời dự kiến mức chia cổ tức 18% cho năm 2025, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng vốn tự có và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông trong trung và dài hạn. Vừa qua, SHB cũng đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 40,658 tỷ đồng, vững vàng trong TOP 5 ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam

Nguồn: vietstock.vn

FMC: Xuất khẩu nhiều vào thị trường Mỹ, lợi nhuận Sao Ta rơi về đáy 4 năm

Công ty cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Mã: FMC) mới công bố báo cáo tài chính quý I/2025 với doanh thu thuần tăng vọt 36% lên 1.990 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp cũng tăng mạnh lên 127 tỷ đồng, tuy nhiên biên lợi nhuận đã giảm từ 6,6% về 6,4%.

Chi phí bán hàng đột biến 88 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ gây tác động tiêu cực đến doanh nghiệp. Sao Ta theo đó chỉ còn lãi trước thuế 36 tỷ đồng, giảm 37% so với kết quả quý I/2024. Đây là mức thấp nhất từ 2021 đến nay và giảm 81% so với quý liền trước.

Phía doanh nghiệp lý giải việc giảm lợi nhuận là do giá nguyên liệu tiếp tục tăng cao và áp lực trả nợ các đơn hàng ký trước của năm 2024, do đó không đạt như kế hoạch.

Tại kỳ họp cổ đông thường niên mới đây, lãnh đạo Sao Ta nói đã xuất khẩu nhiều vào thị trường Mỹ trong quý đầu năm để ổn định công ăn việc làm cho người lao động và giữ doanh số thị trường này, nên doanh thu tăng mạnh.

Tuy nhiên, hoạt động nuôi tôm đầu năm chết nhiều nên giá nguyên liệu tăng cao, trong khi tỷ suất lợi nhuận ở thị trường Mỹ rất thấp đã ảnh hưởng đến lợi nhuận.

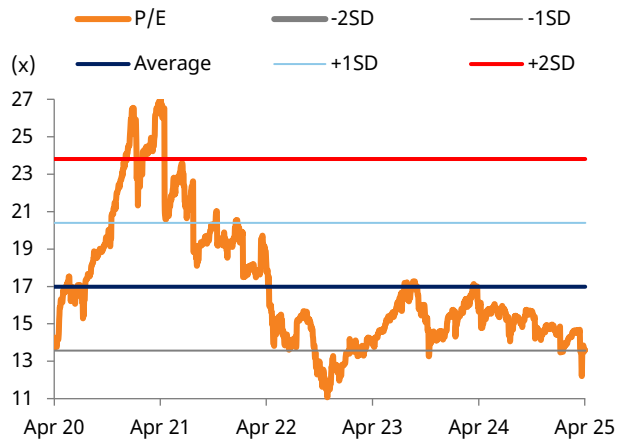
Năm 2025, Sao Ta đặt mục tiêu sản lượng tôm thành phẩm tiêu thụ 22.000 tấn và 1.300 tấn nông sản tiêu thụ. Doanh số chung ước đạt 255 triệu USD, tăng gần 2% so với mức kỷ lục năm 2024; song tổng lợi nhuận trước thuế giảm nhẹ về 420 tỷ đồng.

Như vậy, với kết quả đạt được trong quý đầu năm, công ty xuất khẩu tôm này mới thực hiện được gần 9% về chỉ tiêu lợi nhuận.

Nguồn: vietnambiz.vn

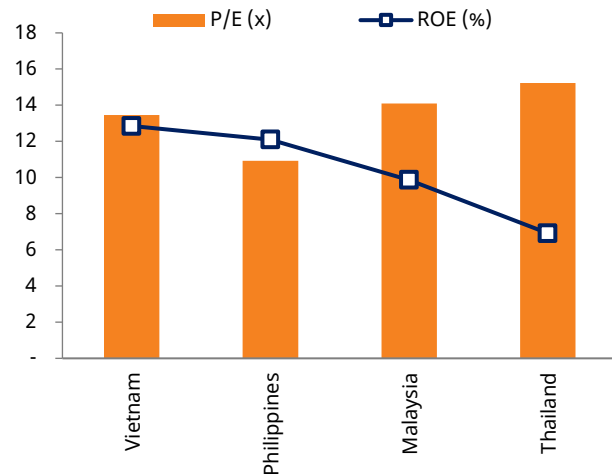
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



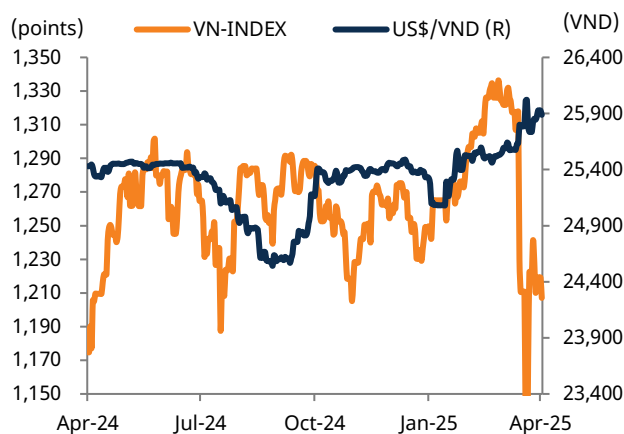
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



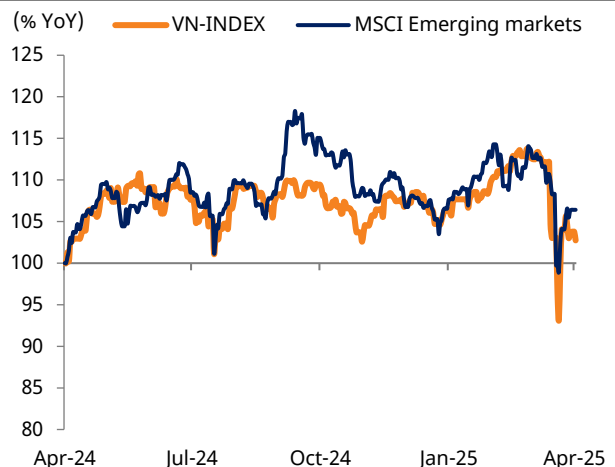
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



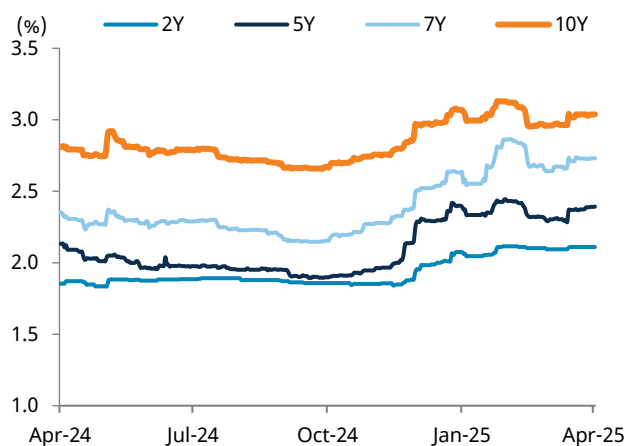
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



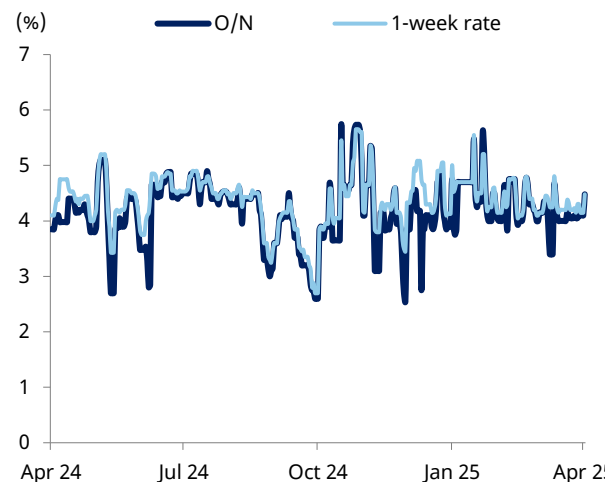
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VNDbn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM) ¹			Sở hữu	Cổ tức			
			Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS ²	12T ³	FY24 ⁴
VN-Index		5,097,718	1,207.07	1,342.91	1,073.61	-1.0	-2.8	-8.7	2.7	13.5	1.6	12.9					
VN30 Index		3,608,298	1,294.29	1,400.60	1,133.90	-0.9	-2.4	-6.1	8.4	10.7	1.5	15.4					
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	107,646	24,100	26,800	20,750	-1.6	-2.8	-7.7	4.2	6.4	1.3	21.7	30.0	5/31/2024	N/A	4	4
Bao Viet Holdings	BVH VN	32,662	44,000	59,700	38,550	-2.2	-1.3	-16.2	14.3	15.7	1.4	9.5	26.6	11/19/2024	1,004	2	3
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	57,132	55,200	82,400	49,800	2.2	-8.8	-29.9	7.0	26.1	2.9	11.5	2.0	11/4/2024	N/A	2	1
BIDV	BID VN	247,503	35,250	42,727	31,200	-1.9	-4.7	-10.6	-11.8	9.7	1.7	19.5	17.6	12/23/2021	N/A	N/A	N/A
FPT Corp	FPT VN	164,318	111,700	156,000	94,696	0.1	-5.7	-12.7	17.8	20.8	5.5	28.7	41.7	12/2/2024	N/A	2	2
HDBank	HDB VN	71,299	20,400	26,650	18,000	-1.9	-2.9	-11.3	10.0	5.6	1.3	25.8	16.9	7/12/2024	N/A	4	3
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	159,586	24,950	29,950	21,300	-2.0	-1.6	-8.1	-1.3	13.3	1.4	11.1	21.7	6/17/2022	N/A	N/A	2
Masan Group Corp	MSN VN	83,568	58,100	82,300	50,300	0.2	-3.2	-14.4	-12.6	43.1	2.8	7.0	26.2	7/4/2022	N/A	N/A	2
MBBank	MBB VN	140,047	22,950	25,000	18,870	-1.3	-2.1	-5.6	16.3	6.2	1.2	22.1	22.2	5/23/2024	435	2	2
Mobile World Investment Corp	MWG VN	81,259	55,600	70,800	45,750	-1.1	-1.8	-7.8	15.4	21.8	2.9	14.6	46.9	6/28/2024	N/A	1	1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	136,109	58,100	84,412	50,800	-0.5	-1.9	-14.2	-21.0	13.2	2.3	16.7	1.7	9/13/2024	N/A	10	7
PetroVietnam Power Corp	LPB VN	98,730	33,050	38,300	16,866	-2.5	-2.4	-5.0	92.1	10.0	2.2	24.2	0.8	2/1/2018	N/A	N/A	N/A
Sacombank	STB VN	76,257	40,450	41,200	27,000	4.9	7.0	4.7	50.9	7.6	1.4	20.0	21.0	11/29/2013	N/A	N/A	N/A
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	60,409	47,100	69,400	41,500	-0.5	-4.8	-6.4	-10.3	14.0	2.6	18.2	59.4	12/26/2024	N/A	8	6
SeABank	SSB VN	54,197	19,050	21,128	15,050	-1.6	-0.5	-4.0	-2.1	11.4	1.5	14.5	0.1	N/A	N/A	N/A	N/A
SH Bank	SHB VN	53,661	13,200	13,250	9,054	2.7	8.6	12.3	31.4	5.7	0.9	17.2	2.8	7/18/2024	N/A	3	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	44,927	22,900	30,053	20,600	-1.9	-5.0	-13.9	-14.3	15.1	1.7	11.4	N/A	9/23/2024	N/A	4	6
Techcombank	TCB VN	181,920	25,750	28,500	20,750	-1.0	-3.0	-5.9	15.7	8.4	1.3	15.6	22.5	5/21/2024	N/A	3	3
Tien Phong Bank	TPB VN	35,799	13,550	18,100	11,100	2.7	3.8	-8.1	-2.0	5.9	1.0	17.3	23.6	6/20/2024	417	3	6
Vietcombank	VCB VN	486,300	58,200	68,600	52,000	0.2	-1.9	-11.8	-3.9	14.4	2.5	18.7	22.5	12/22/2021	N/A	N/A	1
VietinBank	CTG VN	200,032	37,250	43,300	29,950	-0.5	-2.7	-10.6	17.9	7.9	1.4	18.6	26.8	12/14/2021	N/A	N/A	0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	45,495	84,000	119,600	77,100	-2.9	-1.8	-13.0	-18.7	31.9	2.7	8.9	12.6	4/23/2019	0	N/A	0
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	118,500	56,700	76,200	51,400	0.2	-0.4	-7.5	-11.7	14.1	3.7	26.3	49.2	12/26/2024	3,850	7	7
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	54,667	18,350	21,400	16,300	0.3	-2.1	-9.6	1.8	7.7	1.3	18.1	5.0	4/22/2025	N/A	3	5
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	42,946	33,800	51,700	30,950	-0.6	-3.0	-18.2	-2.5	14.9	1.7	11.1	17.8	5/14/2024	N/A	4	5
Vietnam Rubber Group	GVR VN	94,800	23,700	39,000	23,350	-3.3	-9.5	-31.4	-15.7	22.5	1.8	8.2	0.7	11/14/2024	300	1	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	46,355	20,400	23,700	16,100	0.0	0.5	10.6	-4.2	11.3	1.1	10.3	19.6	5/17/2019	0	N/A	5
Vingroup JSC	VIC VN	235,155	61,500	74,400	39,700	-7.0	-11.6	16.0	44.4	19.2	1.7	9.5	9.5	8/6/2014	N/A	N/A	N/A
Vinhomes JSC	VHM VN	225,908	55,000	60,500	34,000	0.0	-3.8	14.0	32.5	7.5	1.1	16.7	12.3	5/31/2024	N/A	N/A	1
VPBank	VPB VN	132,497	16,700	21,050	15,150	-1.5	-3.5	-14.4	-7.7	8.4	0.9	11.4	24.5	5/22/2024	N/A	6	6

Nguồn: MiraeAssetResearch, Bloomberg

Ghi chú: ¹Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg; ²DPS: Tỷ lệ chi trả cổ tức; ³Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong 12 tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu; ⁴Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.